

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số 374 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 20/7/2025, tại Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang (địa chỉ: phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng

2. Đồng chí Thiếu tá Trịnh Anh Đức, Chức vụ: Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng

3. Ông: Hồ Phước Hoàng, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới, Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang, Ủy viên Hội đồng

4. Đồng chí Đại úy Trần Văn Phú, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Việt Anh, sát hạch viên;

- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, sát hạch viên;

- Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06.

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN MINH THÚY ÁI	02/10/2005	056305003906	Tổ 35 Hòn Chồng P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
2	NGUYỄN THỊ THU AN	20/11/1981	036181016717	582/16B Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
3	ĐÀM THỊ THÚY AN	23/07/1999	056199009717	Tổ Dân Phố Phong Phú 2 P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
4	HUỲNH NGỌC ÂN	13/06/2005	056205013208	Tổ Bích Đầm P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
5	NGUYỄN THỊ KIM ANH	01/01/1994	056194010260	Thôn Võ Đông X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
6	AN VŨ HÀ ANH	28/12/2006	036306014018	49/42/A2 Hoàng Diệu P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
7	NGUYỄN THỊ MINH ANH	03/10/2006	056306000089	Tổ 12, Tây Nam P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
8	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	14/08/2000	054300002679	Thôn Tân Long X. Xuân Sơn Nam, H. Đồng Xuân, T. Phú Yên	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
9	NGUYỄN CHÍ BẢO	31/10/2001	056201000239	Thôn 2 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
10	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	26/11/2002	056202001054	Thôn Phước Thượng X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
11	NGUYỄN NGỌC BẢO	15/07/1992	056092013909	Bình Khánh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
12	NGUYỄN NGỌC BÍCH	20/10/1995	056195007159	Tổ Dân Phố 10 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
13	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	04/12/1985	056185011480	Thôn Phú Vinh X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
14	LÂM THỊ BÌNH	24/07/2003	066303010334	Thôn 14 X. Ea Pal, H. Ea Kar, T. Đắk Lắk	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
15	NGUYỄN THỊ NGỌC CẨM	17/12/1984	056184003491	Thôn Tây 2 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
16	TRẦN QUANG CẢNH	25/05/1979	056079011031	83/28 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
17	KIỀU DUY CHÍNH	01/01/1969	056069010568	43/4 Hoàng Diệu P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
18	NGUYỄN DOÃN THÀNH CÔNG	29/01/2007	027207011468	33B Nguyễn Đức Cảnh P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
19	NGUYỄN THỊ DIỄM ĐA	12/08/1999	087199006610	30A/5 Ấp Tân Quý X. Tân Phước, H. Lai Vung, T. Đồng Tháp	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
20	PI NĂNG THỊ DÂN	15/03/1999	056199008382	Thôn Suối Cát X. Khánh Thượng, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
21	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	31/01/1993	056193010841	Thôn Phú Bình 1 X. Cam Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
22	PHAN DUY ĐẠT	19/08/2005	056205009416	7/3 Nguyễn Tất Thành P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
23	ĐÀM LÂM TIẾN ĐẠT	18/06/2004	056204002065	08 Đường Số 3 P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
24	PHAN THỊ XUÂN DIỆU	14/03/1994	056194014047	Trí Nguyên P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
25	NGUYỄN TRẦN DINH	30/08/1995	056095004903	Thôn Đồng Bè X. Diên Thọ, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
26	NGUYỄN THỊ TÂN ĐỊNH	18/08/1985	056185003943	32/2 Phước Long P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
27	TRẦN THỊ DỊU	11/09/2001	019301018467	Xóm Cây X. Huồng Thượng, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên	Hợp lệ		570/QĐ-CDKTCN	
28	TRẦN THÚY ĐOAN	10/10/1999	056199000474	Phù Lộc Tây 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
29	TRẦN THỊ MỸ DUNG	03/06/1998	056198003845	Trường Lạc X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
30	ĐỖ THỊ NGỌC DUNG	09/10/2004	056304002069	7B Tân Phước P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
31	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	11/03/1990	056190008483	28C Phước Long P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
32	PHAN THỊ THỦY DUNG	16/10/1993	056193005783	Thôn Đánh Thạnh X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
33	TRẦN ANH DŨNG	14/08/1967	056067001064	Tổ 03 Vĩnh Diễm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	845/QĐ-CDKTCN	
34	TRẦN QUỐC DŨNG	28/06/1994	056094005657	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
35	NGUYỄN ĐỨC DƯỠNG	28/09/2006	056206004838	Thôn Bến Khế X. Khánh Bình, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
36	THÁI NGUYỄN ĐỨC DUY	17/05/1985	056085004250	11 Nhân Vị, Tổ 04 P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	671/QĐ-CDKTCN	
37	LÊ THANH DUYÊN	26/12/1995	056195002622	Thôn An Ninh X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
38	VÕ THỊ GÁI	01/06/1991	056191009469	Trí Nguyên P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
39	LÊ THỊ TUYẾT GIANG	09/09/1997	056197004760	Thôn Tây 2 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
40	TRẦN VĂN GIANG	10/06/1996	056096013568	Thôn Trung 3 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
41	HUỶNH THỊ NGỌC GIÀU	06/03/2001	052301007745	Thôn Tân Thắng X. Cát Hải, H. Phù Cát, T. Bình Định	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
42	HUỶNH NGỌC HÀ	03/06/2000	056300009446	Thôn Phước Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
43	NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ	05/10/1981	056181012473	Tổ 5 Ngọc Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
44	NGUYỄN THỊ THU HÀ	08/12/2002	056302009019	Thôn Thủy Tú X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
45	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	17/08/1997	056197002870	Thôn Đồng Bé X. Diên Thọ, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
46	VŨ NGUYỄN HÀ	12/01/1999	056199008937	Lô L29-8 KĐT An Bình P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
47	LÊ THỊ MINH HÀ	09/10/1996	056196004936	16A Huỳnh Thúc Kháng P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
48	NGUYỄN THỊ THU HÀ	11/04/1994	044194014322	516 Đường 2/4, Tổ 10, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
49	VÕ THỊ HÀ	03/05/1989	052189019212	Vũng Ngán P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
50	HỒ THANH HẢI	06/10/2006	056206000417	TDP 1 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
51	LÊ CÔNG HẢI	15/02/2001	056201002614	Thôn Xuân Hòa 1 X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
52	PHẠM NGỌC HẢI	18/01/2002	040202003146	Xóm 7 X. Nghi Phong, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
53	PHAN TRUNG HẢI	26/10/1988	056088002412	Thôn Nam 2 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
54	THÁI MỸ HẢI	29/12/2005	056305008797	Phước Trạch X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
55	NGUYỄN LÂM BẢO HÂN	03/10/2006	056306002510	Tổ 9 Lư Cẩm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
56	TRẦN NGUYỄN MỸ HÂN	30/05/2004	056304000405	Tổ Đồng Môn 4 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
57	LÝ THỊ THANH HẰNG	07/10/1993	056193000343	Thôn Kinh Tế Mới X. Suối Tiên, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
58	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	21/11/1987	056187005591	Thôn Đồng Bé X. Diên Thọ, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
59	TRƯƠNG THỊ THANH HẰNG	12/12/1996	056196003494	28/21 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
60	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	18/01/1990	056190001194	404/1/24 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
61	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	21/06/1985	056185003884	Thôn Hội Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
62	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG HẠNH	29/04/1991	056191001029	KTT X.D Hoàng Diệu P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
63	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	10/04/1987	056187012700	Phú Cang 1 Bắc X. Vạn Phú, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
64	NGUYỄN THỊ HẠNH	12/10/1977	056177011047	49 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
65	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	20/03/2006	056306005110	Vườn Dương, Vĩnh Xuân X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
66	TẠ MỸ HẢO	20/11/1996	056196009311	Thôn Phước Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
67	TRẦN LÔ NGỌC HẬU	07/10/2006	056206005112	Thôn Lam Sơn X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
68	PHAN BÍCH HIỀN	14/07/2001	052301007849	16 Kiến Thiết P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		450/QĐ-CDKTCN	
69	NGUYỄN MỸ HIỀN	13/06/1994	056194010476	Thanh Minh 2 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
70	NGUYỄN NGỌC THU HIỀN	19/11/2005	056305000616	Phước Tuy 2 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
71	NGUYỄN THỊ HIỀN	24/11/1991	056191003268	Thôn Võ Đông X. Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
72	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	10/04/1989	054189012014	Tổ 8 Xóm Đình P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
73	DƯƠNG THỊ MỸ HIỀN	20/11/1988	056188004537	Tri Nguyên P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
74	HỒ VĂN HIỀN	20/07/1993	056093001945	Thôn Phước Tân X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
75	NGUYỄN DANH HIỆP	20/06/2003	030203010074	Thôn Tử Cường X. An Phước, H. Thanh Hà, T. Hải Dương	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
76	LÊ THỊ HỒNG HIẾU	03/01/1993	056193000970	Đông Môn 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
77	NGUYỄN XUÂN HIẾU	28/11/2006	056206003576	17/4B Phước Long P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
78	VÕ THỊ HỒNG HOA	27/03/1972	056172004943	TDP Phú Lộc Tây 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
79	HỒ THỊ HUỲNH HOA	07/03/1979	056179003928	Thôn Mỹ Lộc X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
80	HUỲNH THỊ HOA	12/04/2001	056301010301	Thôn Phú Hữu X. Ninh ích, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
81	NGUYỄN THỊ HOA	21/10/1968	056168004341	50/54 Võ Thị Sáu P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
82	TRẦN THỊ HOA	26/06/1990	056190000536	Thanh Minh 3 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
83	NGUYỄN MINH HÓA	20/01/2003	034203006375	Thôn Đông X. Hồng Việt, H. Đông Hưng, T. Thái Bình	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
84	PHAN VĂN HÒA	03/09/1996	056096009130	Thôn 1 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
85	TRẦN HUY HOÀNG	28/05/2006	056206012943	83/28/30 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
86	TRƯƠNG THỊ THANH HỒNG	13/08/1998	056198000237	Phước Tuy 1 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
87	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	15/05/1975	038175034939	Thôn Phước Hạ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
88	NGUYỄN CÔNG HUÂN	22/06/1990	066090016905	Thôn Bình Thành X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
89	ĐỖ THỊ HUỆ	20/07/2001	056301013396	Ô 32 Lô 1638 Hòn Rớt X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
90	ĐẶNG HUY HÙNG	01/01/2003	026203008011	Thôn Tân Quý X. Cam Thành Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
91	PHẠM HẢI HÙNG	16/04/1992	056092004491	Thôn Lạc Hòa X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
92	NGUYỄN TĂNG HÙNG	20/02/1982	056082004211	04 Hương Diên P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
93	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	10/06/1979	054179011788	Thôn Diêm Diên X. An Ninh Tây, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
94	ĐINH NGỌC HƯƠNG	04/02/1993	048093000544	Thôn La Châu X. Hòa Khương, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
95	HUỲNH THỊ HƯƠNG	16/09/1993	056193007503	15/1 Bạch Đằng P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
96	HUỲNH THỊ THU HƯƠNG	06/03/1998	056198009756	Phước Tuy 1 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
97	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	03/10/2001	056301000774	TDP 8 Bình Tây P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
98	TRẦN THẾ HỮU	09/08/1999	056099000764	Thôn Trường Lộc X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
99	PHẠM ĐỨC HUY	19/11/2006	056206001756	Vinhomes Central Park 720A Điện Biên Phủ P.22, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
100	TRẦN CAO QUANG HUY	11/07/2002	056202003156	Phủ Lộc Đông 2 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
101	VÕ MINH HUY	04/08/1998	056098003707	30A Vườn Dương P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
102	TRẦN THANH HUYỀN	08/10/1998	056198011291	1/9 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	671/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
103	HOÀNG ĐẠI HUYNH	01/01/1995	056095000892	Trường Lạc X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
104	MAI KA KA	05/12/2006	056206006731	TDP Phú Thịnh P. Cam Phú, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
105	MAI THỊ THIẾT KÊ	20/08/1989	056189011354	20 Đồng Mốc 1, Phú Trung 2 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
106	NGUYỄN VĂN KHA	21/01/2007	056207007303	Phú Lộc Tây 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		570/QĐ-CDKTCN	
107	PHAN THỊ TUYẾT KHA	25/05/1992	056192014865	Trị Nguyên P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
108	NGUYỄN QUỐC KHAN	21/11/2005	056205003251	Tổ Dân Phố 11 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
109	ĐẶNG VŨ KHANG	07/04/2005	056205010764	41C Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
110	TRẦN LÊ MINH KHANG	19/07/2005	079205040364	Thôn Nam X. Ninh Tân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
111	TRẦN THÁI KHANG	13/08/2006	056206005861	Tổ 9 Lư Cẩm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
112	LÊ MINH KHANG	30/05/2006	056206002355	90 Trần Bình Trọng P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
113	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	04/11/2006	056206000912	Tổ Dân Phố Lộc An P. Cam Lộc, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
114	TRẦN ANH KHOA	07/01/2007	056207008037	Thôn Triệu Hải X. Cam An Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
115	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	06/10/2003	056203003135	Phú Khánh Thượng X. Diên Thạnh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
116	NGUYỄN TRUNG KIÊN	01/08/2006	056206004640	Thôn Tây 3 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
117	TRẦN VIỆT KIÊN	24/08/1997	056097010323	KTT Nông Sản Thực Phẩm P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
118	NGUYỄN TRUNG KIÊN	15/01/2003	027203000068	C15/455/6 Hà Huy Tập TT. Yên Viên, H. Gia Lâm, TP. Hà Nội	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
119	TRƯƠNG TUẤN KIẾT	05/02/1980	056080009249	39 Hà Thanh P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
120	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	09/09/1987	056187001061	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
121	VÕ THỊ NGỌC LAN	11/06/2006	056306009949	Thôn Lạc Hòa X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
122	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	29/12/1992	056192001437	Xuân Phú 2 X. Suối Tiên, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
123	TRẦN THỊ THANH LAN	05/12/1993	056193011363	Thôn Xuân Tây X. Vạn Hưng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
124	HUỲNH THỊ KIM LÊ	06/02/1986	056186010889	Thôn Xuân Phong X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
125	NGUYỄN THỊ NHẬT LỆ	01/01/1994	056194008989	Thôn Lễ Thạnh X. Diên Thọ, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
126	TÔN NỮ MỸ LIÊN	30/01/1983	056183005422	28 Âu Cơ P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		570/QĐ-CDKTCN	
127	LÊ THỊ YẾN LINH	08/05/1997	056197006416	Thôn Đại Cát 1 X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
128	NGUYỄN GIA LINH	08/06/2002	056302008928	17A Trường Sơn P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
129	NGUYỄN MAI LINH	18/06/2004	056304007209	Thôn Thủy Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
130	NGUYỄN TRÚC LINH	08/10/2004	056304004161	Thôn Hiền Lương X. Cam An Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
131	TRẦN THỊ MỸ LINH	29/11/2002	056302006281	TDP 2, Đông Hải P. Ninh Hải, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
132	TRẦN THỊ MỸ LINH	07/03/1977	052177016715	Ô 23 Lô 11 44 Hòn Rớ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
133	LÃNG PHƯƠNG LINH	19/02/2007	056307001005	57 Phùng Hưng P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
134	NGÔ THỊ THÙY LINH	31/07/2005	056305001036	Thôn Bình Sơn X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
135	NGÔ THỊ THÙY LINH	13/06/1972	054172006404	Thôn Tây 2 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
136	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	12/02/1997	056197008374	63D Trần Khánh P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
137	TRẦN THỊ NHẬT LINH	07/04/2004	056304005134	47 Thái Thông 2 X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
138	TRẦN THỊ BÍCH LOAN	05/11/1997	056197001673	13/31 Bình Tân P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
139	TRƯƠNG THỊ KIM LOAN	03/01/1975	056175010024	27/5 Tân Viên P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
140	ĐINH VĂN LỘC	02/01/1992	056092010106	Thôn Tân Hưng X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
141	NGUYỄN TÂN LỘC	20/06/2002	056202012468	Lô 94 Đường Số 2 Hòn Rớ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
142	PHẠM NGUYỄN TÂN LỢI	25/11/2006	056206000653	Trường Lạc X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
143	ĐỖ LÂM NHẬT LONG	04/03/2006	056206012995	Ô 27, Lô 1387, Hòn Rớ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
144	LÊ THANH LỰC	14/04/2003	058203007258	Tổ 17 Vĩnh Xuân X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
145	PHẠM TÂN LỰC	24/11/1980	056080007144	Phú Ân Nam 2 X. Diên An, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
146	TRỊNH THỊ THU LƯƠNG	19/04/1997	001197031379	Đội 8, Thôn 5 X. Quảng Bị, H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
147	NGUYỄN THỊ KIM LY	06/07/2004	056304001949	Thôn Hiền Lương X. Cam An Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
148	NGUYỄN THỊ MỸ LY	02/06/1993	056193005150	L111 Ô 3 Hòn Rớ 1 X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
149	UNG THỊ LY	20/06/1988	052188006908	Ô 24, Lô 1218, H.T. Phát X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
150	LÊ THỊ BÍCH LY	02/03/1993	054193009485	Thôn Mỹ Xuân 1 X. Hòa Thịnh, H. Tây Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
151	TRẦN THỊ LỆ MAI	04/10/1975	056175004787	28/6 Vườn Dương P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
152	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	06/02/1995	066195003672	Tổ Dân Phố 8 P. Ninh Hiệp, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
153	VÕ TỬ NGỌC MAI	11/01/1992	056192006008	Tổ 4 Phước Toàn Tây P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
154	PI NĂNG THỊ BÉ MÈO	06/03/1999	056199009248	Thôn Tà Gộc X. Khánh Thượng, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
155	NGUYỄN QUANG MINH	30/09/2005	056205005810	90A Lê Hồng Phong P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B	845/QĐ-CDKTCN	
156	NGUYỄN DUY MINH	27/02/2007	056207011932	51 Ngõ Đức Kế P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
157	TRẦN BÌNH MINH	25/10/2005	056205006669	3/23 Nguyễn Lộ Trạch P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
158	TRẦN HOÀNG MINH	10/10/2000	056200007816	Phú Khánh Thượng X. Diên Thạnh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
159	ĐOÀN TUẤN MINH	18/11/2005	056205009905	404/10/12A Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
160	LÊ HUỲNH TRÀ MY	12/01/2005	056305007102	Thôn Xóm Mới X. Ninh Tây, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
161	NGUYỄN NGỌC MY	01/01/2005	056305008093	Thôn Bình Khánh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
162	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	01/07/1996	056196000571	Thôn Cây Sung X. Diên Tân, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
163	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	16/12/1979	056179001128	Phước Trạch X. Diên Toàn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
164	TRẦN THỊ MỸ	27/06/1988	056188001883	Trí Nguyên P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
165	LÊ MINH NAM	10/08/1994	056094001663	Thôn 4 X. Ninh Sơn, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	845/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
166	TRẦN TRUNG NAM	28/02/2001	056201009670	Lô 78 Ô C12 KDC Hòn Rở 2 X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
167	NGUYỄN THÀNH NAM	09/02/2007	056207000933	115/21 Phương Sài P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
168	TRẦN THỊ MỸ NGA	20/06/1988	056188006174	50/24/7 Võ Thị Sáu P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
169	MAI THỊ NGA	20/03/1994	038194013428	Xuân Nam X. Xuân Đồng, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
170	PHẠM THỊ VIỆT NGA	26/05/1984	056184006848	Lô 22 Ôdc 10 Tdc V.Trường P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
171	DƯƠNG THỊ THANH NGÂN	10/05/1996	056196011050	Trung Đông 3 X. Vạn Bình, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
172	ĐÀO CÔNG NGHĨA	26/04/2005	056205001743	83/22/38 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
173	DƯƠNG TRỌNG NGHĨA	04/02/2004	056204013033	Tổ 4 Tây Nam 2 P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
174	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	02/11/2005	056205009583	1/2 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
175	MAI TUẤN NGỌC	16/11/1997	056097001896	Tổ 45 Sơn Thủy P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
176	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	22/04/2005	056305012709	Lô 26-2 Kdt An Bình Tân P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
177	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	06/08/1984	056184008276	Thôn Phước Lợi X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
178	LÊ THỊ DIỄM NGỌC	04/10/1991	056191007603	95 Võ Thị Sáu P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
179	PHẠM HOÀNG TUẤN NGỌC	12/06/2001	056201002504	T87 Tbd 20 Phước Thủy X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
180	TRẦN THỊ MỸ NGỌC	12/06/1984	056184000708	83/28/36 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
181	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	12/06/2000	056300006442	Tân Đức Tây X. Vạn Lương, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
182	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN	10/08/1984	056084004616	Ô 24, Lô 1218 Huỳnh Tấn Phát X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
183	PHẠM DUY ANH NGUYỄN	20/06/1992	056092012478	Ô 41 Lô 1740 Đổ- Đốc Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
184	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	20/03/1994	056194005099	Quang Thạnh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
185	NGUYỄN THÁI NGUYỄN	20/11/1990	056090006192	Thôn 4 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
186	NGUYỄN THANH NHÀN	01/06/1996	056196010361	Thôn Nam 3 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
187	NGUYỄN QUỐC NHÂN	14/09/1987	056087009938	Tổ 1 Trường Hải P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
188	PHAN ANH NHẬT	21/02/2006	056206006124	16 Kiến Thiết P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		450/QĐ-CDKTCN	
189	TRƯƠNG UYÊN NHI	29/11/2004	056304007236	41/2 Hà Thanh P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
190	VÕ THỊ ÁI NHI	20/09/1998	056198000376	Thôn Thủy Xương X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
191	VÕ THỊ MỸ NHI	24/10/1996	056196006720	Thôn Phú Nghĩa X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
192	NGUYỄN HOÀNG NGỌC NHI	09/09/2004	056304010197	Thôn Vĩnh Đông X. Cam An Nam, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
193	HỒ NGỌC NHIÊN	21/11/2004	056304004612	10 Đường Số 5 P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
194	NGUYỄN THỊ NHỎ	10/10/1972	056172005047	25/9 Tân Phước P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
195	NGUYỄN XUÂN NHƯ	25/03/1991	056191004192	Thôn Phước Tân X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
196	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	12/03/1989	087189004095	An Bình X. Mỹ An Hưng A, H. Lấp Vò, T. Đồng Tháp	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
197	NGUYỄN THỊ THU NHUNG	20/02/2004	056304009800	Thôn Ninh Lâm X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
198	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	04/11/1996	056196003368	404/1/24 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
199	PHẠM THỊ NGỌC NƯỞNG	10/10/1997	056197007537	Thôn Tây 2 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
200	NGUYỄN TUỖNG OANH	01/11/1998	056198005546	Phước Tuy 2 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
201	PHAN THỊ KIM OANH	27/07/1969	056169000571	131/33/48 Đường 2/4 P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
202	TRẦN THỊ ANH PHA	10/03/1985	056185000696	Phước Tuy 2 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
203	LÊ NHUẬN PHÁT	17/11/2006	056206004388	Vĩnh Cát X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		450/QĐ-CDKTCN	
204	NGUYỄN PHÁT	22/02/2006	056206008471	84 Đường 2/4 P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
205	NGUYỄN TÂN PHÁT	26/07/2006	056206013037	L94 Đường Số 2, Hòn Rớ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
206	TRẦN HÙNG PHÁT	09/06/2006	056206002670	24/1 Cửu Long P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
207	HUỲNH LONG TUYẾT PHONG	16/12/2001	056201006054	Đồng Môn 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
208	LÊ KHẢI PHONG	21/09/2006	056206008573	Thôn Bình Trị X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
209	NGUYỄN NGỌC BẢO PHÚC	23/08/2006	056206002429	71 Khúc Thừa Dụ P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
210	NINH VĂN PHÚC	12/08/2000	037200008234	Nông Trường X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
211	PHẠM THỊ PHỤC	16/04/1991	056191002314	17 Trần Bình Trọng P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
212	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	18/02/1992	056192008163	K. Thành Nam X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
213	HOÀNG THỊ MỸ PHƯƠNG	05/12/1996	056196004112	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
214	NGUYỄN THỊ ANH PHƯƠNG	24/06/2000	056300006999	Tân Phước Bắc X. Vạn Phước, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
215	VÕ TỬ BÍCH PHƯƠNG	20/12/1993	056193010734	4/2 Kiến Thiết P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
216	ĐỖ MINH QUÂN	19/04/2004	037204004788	Thôn 4B X. Đông Sơn, TP. Tam Điệp, T. Ninh Bình	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
217	TRẦN MỸ QUÂN	13/02/2004	056304006734	Thôn Thủy Ba X. Cam An Bắc, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
218	VÕ ANH QUÂN	14/12/2006	056206000068	54C Nguyễn Thiện Thuật P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
219	NGUYỄN DUY QUANG	29/10/1994	056094001414	Tổ 18 Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
220	PHAN HUỖNH QUANG	20/12/1998	056098009547	Tổ 2 Trường Sơn P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
221	PHAN THỊ TIỀN QUI	03/02/1994	056194012836	Thôn Sơn Lộc X. Ninh An, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
222	NGUYỄN KIM QUỐC	19/03/2004	054204010351	Bản Nham Bắc P. Hòa Xuân Tây, TX. Đông Hòa, T. Phú Yên	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
223	NGUYỄN TRẦN ANH QUỐC	16/10/2003	056203006442	Ô 23 Lô 1144 Hòn Rớt X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
224	HUỖNH QUANG QUỐC	20/07/2003	075203019423	Áp Bưng Cắn X. Bảo Hòa, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
225	LÊ HOÀNG QUÝ	19/02/1980	056080006358	Dinh Thành 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
226	NGUYỄN NGỌC TỐ QUYÊN	28/09/2006	056306001533	Tổ 16, Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		570/QĐ-CĐKTCN	
227	MAI LỆ QUYÊN	22/08/1994	056194008754	Thôn Quảng Hội 1 X. Vạn Thắng, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
228	NGUYỄN THANH QUYÊN	29/08/1988	056188011317	24 Trần Quang Khải P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
229	TRẦN LỆ QUYÊN	04/06/2000	052300003442	Ngọc Sơn Nam P. Hoài Thanh Tây, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
230	TRẦN THỊ THỰC QUYÊN	09/12/1986	056186001536	130/6 Nguyễn Hữu Huân P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
231	VÕ THỊ MỸ QUYÊN	07/07/2000	056300011229	TDP Thanh Châu P. Ninh Giang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
232	NGUYỄN NGỌC TỔ QUỲNH	28/09/2006	056306012481	Tổ 16, Xuân Ngọc X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		570/QĐ-CDKTCN	
233	LÊ NHẬT TRÚC QUỲNH	01/01/2007	056307011817	Tổ 8 Thái Thông X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
234	NGUYỄN THỦY NHẬT QUỲNH	23/11/1992	056192011796	16B Dương Văn An P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
235	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	15/08/1997	056197008530	Tổ 4 Trường Sơn P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
236	ĐẬU THỊ QUỲNH	19/09/2006	056306012161	Thôn 4 X. Ninh Sơn, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
237	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	07/03/2005	056305008579	522/1 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
238	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	21/10/2004	056304012410	Thôn Trung 1 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
239	PHAN HỒ NHƯ QUỲNH	24/09/2004	056304010954	Thôn Mỹ Lộc X. Bình Lộc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
240	HUỲNH TÂN RỢI	21/10/1989	056089006175	25/1 Tân Phước P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
241	PHẠM THANH SANG	05/04/1994	056094012195	Thôn Phước Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	C	671/QĐ-CDKTCN	
242	NGUYỄN TRƯỜNG SANH	08/03/1995	056095000388	Thôn 2 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
243	NGUYỄN THỊ SÁU	10/02/1982	046182004779	Lô 90 Thủy Tú X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
244	MẠNH ĐỒ TÂN TÀI	06/04/2004	056204000703	Thôn Tân Hưng X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
245	NGUYỄN VĂN TÀI	24/06/2004	056204012981	54 Đặng Huy Trứ P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
246	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	09/07/2004	056304008955	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
247	TRẦN THỊ KIM TÂM	17/07/1987	077187004562	83/22/38 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
248	TRỊNH NGỌC BĂNG TÂM	09/02/1991	056191010428	11 Khúc Thừa Dụ P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
249	PHẠM HOÀNG MINH TÂM	29/05/2003	056303003509	Tổ 4 Phú Vinh 1 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
250	NGUYỄN XUÂN TÂN	14/11/2003	056203008118	12 Yết Kiêu P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
251	LÊ VĂN TÂN	22/11/1979	056079018470	150 Võ Văn Hào P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	671/QĐ-CDKTCN	
252	TRẦN NGỌC TÂY	14/05/1996	056096001307	Ô 24 Lô 1222 Hòn Rớ X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
253	NGUYỄN THỊ NGỌC THẠCH	26/03/1995	056195011153	Thôn Nội Mỹ X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
254	TRẦN NGỌC THẠCH	18/03/2006	056206001231	Thôn Vĩnh Bình X. Cam Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
255	PHAN THỊ THU THẨM	20/02/1996	056196013218	Tri Nguyên P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
256	PHAN TRỌNG THÂN	21/02/1995	056095002348	Trung Đông 1 X. Vạn Bình, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
257	HỒ THỊ KIM THANH	21/12/1996	056196011537	Thôn Lam Sơn X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
258	PHẠM VĂN THANH	21/10/1994	056094001478	153 Ngô Đến P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
259	TRẦN VĂN THANH	05/05/1987	052087007127	Thôn Nam 2 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
260	TRƯƠNG THỊ TRANG THANH	25/12/1971	056171000323	41/2 Hà Thanh P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
261	NGUYỄN THỊ THANH	12/08/1980	056180004233	Tổ 6 Phú Vinh 2 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
262	NGUYỄN THỊ KIM THANH	24/12/2006	056306007929	Thôn Phước Thủy X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
263	TRẦN NGỌC THANH	16/07/1995	056195001090	Tổ 03 Vĩnh Diêm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
264	NGUYỄN MINH THÀNH	10/03/2002	056202010480	Thanh Minh 1 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	
265	KỶ NGỌC PHƯƠNG THẢO	10/11/2000	056300012903	35 Tổ 20 Hòn Nghê 2 X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
266	NGUYỄN THỊ MINH THẢO	30/01/1996	056196003569	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
267	NGUYỄN THỤY XUÂN THẢO	13/07/1992	056192009299	Tds 349 Tđb 39 Tổ 12, Vĩnh Hội P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
268	THÁI THỊ THU THẢO	08/07/1978	056178006936	Tổ 4 Phú Trung 2 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
269	TRẦN THỊ THU THẢO	23/04/1993	056193000978	Thôn 2 X. Xuân Đồng, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CDKTCN	
270	NGÔ THỊ THU THẢO	05/12/1980	056180001065	Quang Thạnh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CDKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
271	NGUYỄN HẢI THẢO	21/02/1994	056194003009	Thôn Tam Ích X. Ninh Lộc, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
272	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	06/07/2006	056306006809	Tân Phước Tây X. Vạn Phước, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
273	NGUYỄN THỊ THU THẢO	11/09/1984	056184013225	Ô 17 Lô 816 Hòn Rớt X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
274	PHẠM BÁ THẢO	02/04/2002	036202008797	Xóm 4 X. Bình Hòa, H. Giao Thủy, T. Nam Định	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
275	TRẦN THU THẢO	29/05/1998	056198009622	Thôn Tân Hiệp X. Cam Phước Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
276	VĂN THỊ THANH THẢO	10/11/1990	056190004153	Thôn Tân Hải X. Cam Hải Tây, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
277	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN	23/05/2005	056205004619	Thôn Vĩnh Đông X. Cam An Nam, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
278	KỶ LÂM THIÊN	14/04/2003	056203011572	42/4/7 Tổ 3 Đông Bắc P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
279	HÀ PHƯỚC THIÊN	12/09/2000	056200006694	Thôn Cháp Lễ X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
280	BÙI VĂN THỊNH	14/10/2006	056206000806	Thôn Hiệp Mỹ X. Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
281	PHẠM NGUYỄN THỊNH	13/04/1993	056093012344	Ô 27 Lô 1342- Nguyễn Sơn X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
282	VÕ THỊ MỸ THƠ	25/04/1986	056186010055	151 Ngõ Gia Tự P. Tân Tiến, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
283	PHẠM THỊ KIM THOA	13/01/1988	056188002343	538/2 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
284	PHAN THỊ KIM THOA	06/03/1989	054189003082	10 Đông Phước P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
285	MAI TRỊNH MINH THƯ	10/05/2006	056306009955	264 Võ Văn Hào P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		570/QĐ-CĐKTCN	
286	ĐẶNG QUỲNH THƯ	06/12/2002	056302005739	Phước Thuận X. Ninh Đông, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
287	PHẠM NGỌC NGUYỄN HOÀNG THƯ	08/02/1989	056189001067	Gò Mè X. Suối Tiên, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
288	ĐỖ HOÀNG ANH THƯ	11/09/2006	056306009013	Trường Lạc X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
289	ĐỖ THỊ ANH THƯ	20/11/2002	056302012048	Phước Thượng X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
290	NGÔ ANH THƯ	13/01/2006	056306000079	Thôn Đất Lành X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
291	NGUYỄN QUỐC ANH THƯ	13/11/2006	056306009929	Thôn Tân Khánh 2 X. Ninh Sim, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
292	TRẦN ANH THU	18/11/2004	056304008642	Thôn Tân Hiệp X. Cam Phước Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
293	TRẦN NGUYỄN UYÊN THU	15/01/2007	056307002003	94/6 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
294	NGUYỄN VĂN THUẬN	18/12/1986	056086008248	Trường Phúc P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
295	VÕ THỊ MỸ THUẬN	02/10/1988	056188011180	152/38/4 Trần Quý Cáp P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
296	ĐOÀN HỮU THUẬN	17/04/2005	056205005718	Thôn Tuấn Thừa X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
297	TRẦN VĂN THUẬN	07/02/2004	056204005919	Thôn Ninh Lâm X. Vạn Khánh, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
298	PI NĂNG THỨC	05/04/2001	056201008532	Thôn Suối Cát X. Khánh Thượng, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
299	ĐẶNG THỊ HOÀI THƯƠNG	06/04/1992	056192003188	Thôn Bắc X. Ninh Tân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
300	NGUYỄN NGỌC THÚY	23/01/2007	056307007562	Đông Môn 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
301	NGUYỄN THỊ KIM THỦY	07/11/1994	056194002793	Thôn Hạ X. Diên Lâm, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
302	CHÂU THỊ BÍCH THỦY	24/06/2003	054303005030	Thôn Tiên Châu X. An Ninh Tây, H. Tuy An, T. Phú Yên	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
303	HUỖNH THỊ THU THỦY	10/04/1997	056197005171	Phủ Lộc Đông 3 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
304	NGUYỄN THỊ HỒ THU THỦY	19/03/1986	056186003820	Phước Tuy 1 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
305	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	19/08/1993	056193000286	Thôn Suối Cát X. Khánh Thượng, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
306	NGUYỄN THỊ THU THỦY	10/06/1990	056190011240	Số Nhà 74/44 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
307	NGUYỄN THỊ THU THỦY	01/11/2000	056300000338	Phủ Lộc Đông 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
308	NGUYỄN NHƯ CẨM THỤY	05/08/1998	056198008647	TDP Mỹ Trạch P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
309	TRƯƠNG TRẦN HẠNH TIỀN	01/01/1998	056198011241	5/1 Tân Hải P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
310	NGUYỄN XUÂN TIỀN	14/04/1983	056083004095	Phước Tuy 2 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	CE	845/QĐ-CĐKTCN	
311	VÕ THÀNH TIỀN	08/05/2006	056206005113	Thôn Vạn Hữu X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
312	HUỖNH TÂN TIỀN	05/03/2000	056200001336	Lô 1232 Ô 24, 15 Huỳnh Tấn Phát X. Phước Đông, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
313	PHAN NHẬT TIẾN	01/04/1992	056092013838	Đông Môn 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
314	PHÙNG NHẬT TIẾN	14/05/2004	056204005028	Tổ 1 Phú Trung 1 X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
315	VÕ THỊ PHONG TIỀN	28/07/1999	056199005805	Thôn Tân Lâm X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
316	LÊ THỊ TOÀN	14/02/1981	038181022521	82 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
317	NGUYỄN VĂN TOÀN	04/05/2006	056206007399	49 Đặng Dung P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
318	VÕ VĂN TOÀN	25/12/2000	056200009676	Thôn Đại Tập X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
319	NGUYỄN CÔNG TRÀ	27/06/2001	056201011399	Thôn Bình Sơn X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
320	HUỲNH NGỌC HOÀNG TRÂM	22/08/2004	056304008524	K. Thành Nam X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
321	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	28/10/2006	056306010485	Tổ 3 Phú Thạnh X. Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
322	LÊ MAI BẢO TRÂN	14/10/2000	056300000737	Bình Khánh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
323	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂN	29/10/2000	056300003293	Tổ Dân Phố Số 15 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
324	HÀ LÊ QUỲNH TRÂN	31/08/2006	056306000266	Thôn Tà Mơ X. Khánh Thành, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
325	LƯU THỊ HÀ TRANG	05/09/1994	054194004413	Thôn Phước Điền X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
326	LÊ NGỌC MỸ TRANG	30/08/2006	056306003587	Thôn Đông 1 X. Diên Điền, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
327	LÊ THỊ TÂN TRANG	25/06/1987	056187005382	Tân Xương 2 X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
328	TRẦN THỊ MỸ TRANG	23/04/1986	056186009937	74B Trần Khánh P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
329	KINH QUANG TRIỆU	01/06/2006	051206002061	TDP Thạch By 1 P. Phố Thạnh, TX. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
330	CAO THỊ LỆ TRINH	06/01/1993	056193012437	Thôn Trung X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
331	NGUYỄN THỊ MỸ TRINH	11/11/1994	056194007444	K. Thành Nam X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
332	CAO THỊ TUYẾT TRINH	08/01/2007	056307004901	Thôn Ba Dùi X. Khánh Bình, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
333	NGUYỄN QUỆ THU TRINH	26/03/2006	056306009784	Thôn Ngũ Mỹ X. Ninh Xuân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
334	HOÀNG TRỌNG	05/04/2004	056204008607	23 Núi Cẩm 2, Thái Thông 2 X. Vĩnh Thái, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
335	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	10/12/1987	056187007464	Xuân Phú 1 X. Suối Tiên, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
336	HUỶNH THANH TRUNG	06/06/1993	056093000457	Thôn Phước Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	845/QĐ-CĐKTCN	
337	TRẦN MINH TRUNG	26/05/2005	056205011907	Thôn Phước Mỹ X. Ninh Hưng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
338	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	21/08/2001	056201000785	27/2 Phương Sài P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
339	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	25/12/2004	056204009326	Thôn Đại Cát 2 X. Ninh Phụng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
340	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	27/01/1970	056070007515	51/4A Lương Thế Vinh P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
341	NGUYỄN MINH TÚ	30/01/2001	056201012335	83/22/3 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
342	LÊ THỊ TƯ	08/05/1974	038174036127	Thộn 4 X. Ninh Sơn, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
343	NGUYỄN THỊ THIÊN TỬ	12/06/1989	056189000815	Phước Tuy 2 X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
344	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	21/04/1994	056094009813	29/16 Trường Sa P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
345	NGUYỄN QUỐC TUẤN	08/08/2005	056205010323	74/2 Đồng Nai P. Phước Hải, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
346	NGUYỄN THỊ MỸ TUYÊN	17/11/1993	056193015448	Thôn Phước Lợi X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
347	NGUYỄN THỊ TUYẾT	22/10/1996	056196002915	TDP Hà Liên P. Ninh Hà, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
348	NGUYỄN THỊ DIỄM TUYẾT	08/02/1992	054192012957	404/1/32 Lê Hồng Phong P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
349	NGUYỄN THỊ TUYẾT	21/08/1997	056197000588	Thôn Phong Ấp X. Ninh Bình, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
350	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	07/07/1992	056192007266	Khánh Thành Bắc X. Suối Cát, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
351	VÕ VĂN ÚT	10/02/1999	056099008572	Tổ 4 Bình Tân P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
352	NGUYỄN NHẬT UYÊN	19/02/2002	056302008725	Lô 1055 Ô 21 Hòn Rớt X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
353	CAO THỊ UYÊN	10/03/1999	056199000181	Thôn Chà Liên X. Liên Sang, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
354	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	14/02/2007	056307006749	26A Đông Phước P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
355	LÝ THỊ THANH VÂN	01/02/1998	056198009834	Thôn 4 X. Diên Phú, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
356	NGUYỄN THỊ VÂN	04/05/1982	038182020412	131/33/48 Đường 2/4 P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
357	TRẦN QUỐC VIỆT	12/05/1995	056095009615	29/10 Trường Sa P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	B2	845/QĐ-CĐKTCN	
358	NGUYỄN CẢNH VINH	06/08/2006	056206008875	Phủ Thỉnh P. Cam Phú, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
359	LÊ HOÀNG NHẬT VINH	29/11/2006	056206010217	Tổ 13 Vĩnh Diễm Thượng X. Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
360	NGUYỄN THỊ ANH VÕ	12/09/1969	056169002981	42Kc, Tổ Sơn Phước P. Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
361	NGUYỄN HOÀN VŨ	22/02/1993	056093002829	Thôn Tây 2 X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
362	TRÌNH HIỆU VŨ	11/05/1987	054087005563	Tri Nguyên P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
363	PHẠM VƯƠNG	20/11/1990	056090006158	Thôn Đồng Xuân X. Ninh Thượng, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
364	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	12/06/1994	056094006623	52/6 Trần Phú P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
365	PHẠM THỊ THÚY VY	22/07/1993	056193014006	Thôn Bình Khánh X. Diên Hòa, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
366	VĂN THỊ KIM VY	13/01/2006	056306000392	Thôn Phước Lộc X. Phước Đồng, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
367	BÙI THỊ XANH	10/01/1995	054195000378	131/111 Đường 2/4 P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
368	NGUYỄN THỊ XUÂN	04/06/1959	051159005993	42 Phước Long P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
369	ĐOÀN THỊ MỸ XUÂN	15/05/1995	056195010423	Thôn Phước Lộc X. Ninh Quang, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
370	LÊ NGỌC NHƯ Ý	30/11/2006	056306005073	Số 5 Bến Cá P. Phương Sài, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
371	NGUYỄN HUỖNH TÚ YÊN	22/12/2006	056306008568	Thanh Minh 2 X. Diên Lạc, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		671/QĐ-CĐKTCN	
372	NGUYỄN THỊ YÊN	14/01/1985	040185029980	10 Võ Thị Sáu P. Phước Long, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
373	NGUYỄN THỊ YÊN	10/09/1986	056186002165	202A Ngõ Đến P. Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	
374	PHẠM THỊ KIM YÊN	21/11/1997	056197011275	Thôn Bình Sơn X. Ninh Thọ, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp lệ		845/QĐ-CĐKTCN	